CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Quốc, ngày 12. tháng 10. năm 2016

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: 1../2016/HĐ-XD

HẠNG MỤC: NHÀ Ở CÔNG NHÂN

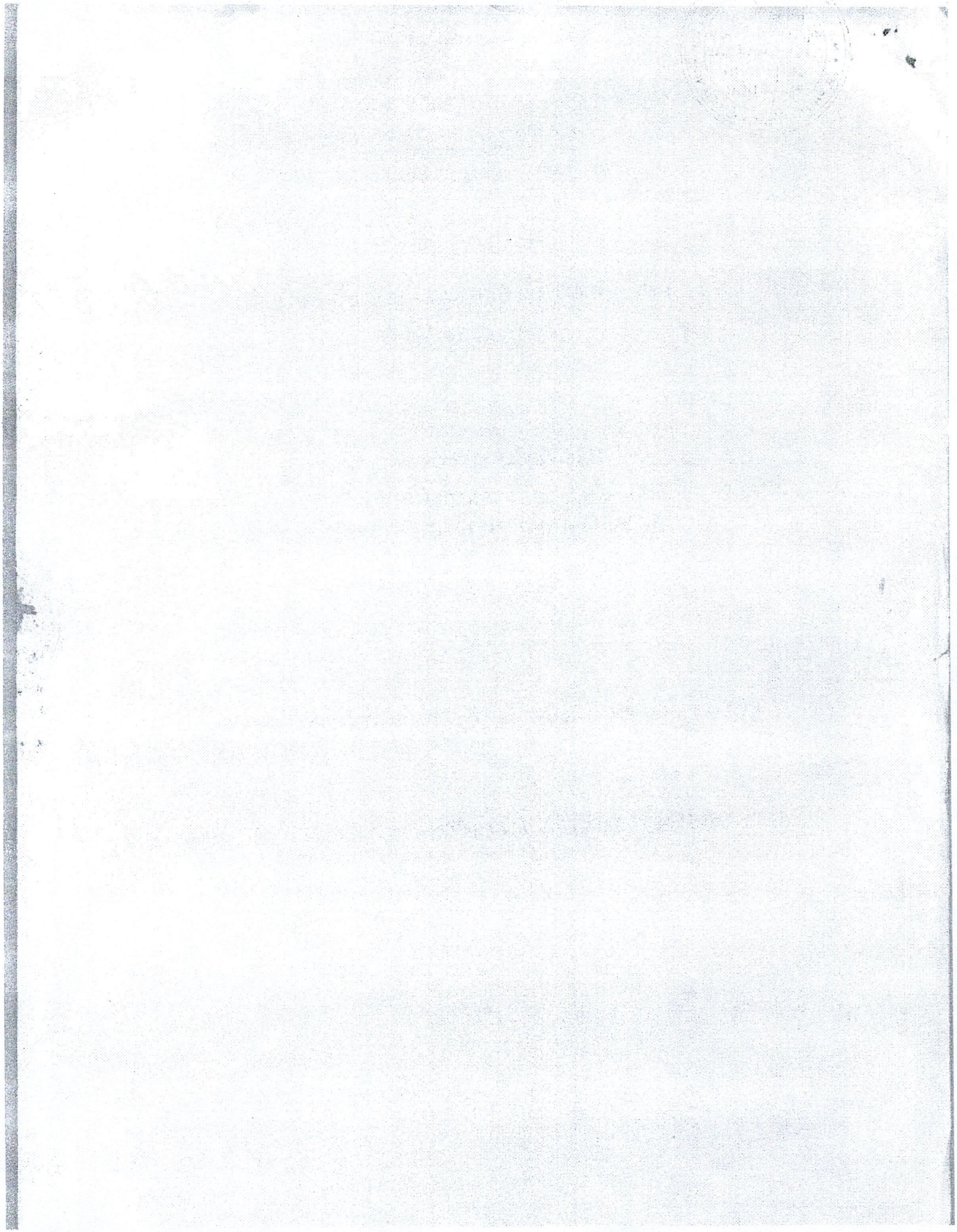
THUỘC DỰ ÁN: NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG KẾT HỢP PHÁT ĐIỆN TẠI XÃ HÀM NINH, H PHÚ QUỐC, T KIÊN GIANG

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TOÀN CẦU (GRE)

VÀ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ QUỐC XINH



PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội khóa XI;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khóa XI;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ Hướng dẫn về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28/6/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng;

Căn cứ Hồ sơ yêu cầu được duyệt, Hồ sơ đề xuất của nhà thầu, các văn bản pháp lý khác có liên quan;

PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày .12. tháng .10. năm 2016 chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TOÀN CẦU (GRE)

- Đại diện : Bà Nguyễn Thị Thu Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ : 123 Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Tel : 08 3773 4533 Fax: 08 3773 4677
- Email : support@nangluongtaitao.vn

Số Tài khoản: 100414851042765 *tại* Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi Nhánh Chợ Lớn.

2. Nhà thầu (Bên B): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ QUỐC XINH

- Đại diện : Bà Dương Thị Rý Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : Số 128 – KP 1 - đường 30/04 - thị trấn Dương Đông – h Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang.
- Tài khoản : 16926503 tại Ngân hàng TMCP Kiên Long – chi nhánh *Phú Quốc – Kiên Giang.*
- Mã số thuế : 1702064849
- Điện thoại : 0989737372 Fax: 0776.651.222
- E-mail : vuonxinhphuquoc@gmail.com

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng hạng mục nhà ở công nhân – thuộc công trình: Nhà máy xử lý chất thải rắn thông thường kết hợp phát điện tại xã Hàm Ninh, h Phú Quốc, t Kiên Giang.

Điều 1. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

Ngày khởi công, thời gian thực hiện Hợp đồng

Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của Hợp đồng trong khoảng thời gian 60 ngày tính từ ngày khởi công đến khi nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng (*kể cả ngày nghỉ lễ, thứ 7 và chủ nhật*).

Điều 2. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

2.1. Giá Hợp đồng nhà ở công nhân

Giá trị Hợp đồng là:

3.800.000 đ x 130 m2 = 494.000.000 đ

Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi tư triệu đồng (chẵn).

**** Ghi chú:***

- Diện tích xây dựng: kt 6,5mx20m

- Mái lợp tole song vuông dày 0,45mm, tường thu hồi 10cm, xà gồ C150x50x25x2, cao độ đỉnh mái 4,5m;

- Nền nhà bê tông đá 4x6 M100, lát gạch 300mmx300mm, WC ốp gạch 200mmx150mm cao 1,75m;

- Tường xây dày 10cm, bả matit 2 lớp, tường sơn 2 lớp màu kem;

- Có bản PL02 về chủng loại vật tư được sử dụng trong công trình đính kèm theo hợp đồng;

- Giá chưa bao gồm VAT.

2.2 Điều khoản thanh toán hợp đồng:

- Các khối lượng phát sinh khi được người quyết định đầu tư cho phép và người có thẩm quyền quyết định phê duyệt sẽ được tính toán đưa vào phần phát sinh để thanh quyết toán.

Hình thức Hợp đồng: **Theo đơn giá cố định** *(đơn giá cố định cho các công việc nhân với khối lượng công việc tương ứng. Đơn giá cố định là đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng)*

Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, đến bản quyền, lợi nhuận của Nhà thầu và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

Giá Hợp đồng được điều chỉnh theo quy định tại Điều 8 [Điều chỉnh giá Hợp đồng].

2.3. Tạm ứng: Chủ Đầu Tư tạm ứng 30% giá trị hợp đồng cho Nhà thầu thi công

2.4. Thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo khối lượng thực tế được xác nhận 10 ngày/đợt.

2.5. Thời hạn thanh toán:

Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu không quá 3 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu.

Điều 3. Rủi ro và Bất khả kháng

3.1. Rủi ro và bất khả kháng

a) Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng.

b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

3.2. Hậu quả của các rủi ro

Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro được liệt kê trong khoản 19.1 của Hợp đồng này dẫn đến mất mát hay hư hỏng cho công trình, bất động sản, vật tư thiết bị hay các tài liệu của Nhà thầu, thì Nhà thầu phải ngay lập tức gửi thông báo cho Chủ đầu tư và sửa chữa sự mất mát và hư hỏng trong phạm vi Chủ đầu tư yêu cầu.

3.3. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro

Nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc bảo đảm công trình và hàng hoá từ ngày khởi công cho đến ngày lập biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Sau khi trách nhiệm được chuyển một cách phù hợp cho Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ nhận trách nhiệm bảo đảm đến bất kỳ công việc nào còn tồn lại chưa giải quyết xong vào ngày được nêu trong biên bản nghiệm thu cho đến khi các công việc này được hoàn thành.

Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, vật tư thiết bị hoặc tài liệu của Nhà thầu nào trong khoảng thời gian Nhà thầu đang chịu trách nhiệm bảo đảm, được liệt kê trong khoản 19.3 của Hợp đồng [Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro], Nhà nhà thầu sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng bằng sự rủi ro và chi phí của Nhà thầu, để công trình, vật tư thiết bị và tài liệu của Nhà thầu đúng với Hợp đồng.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ một hỏng hóc hay mất mát xảy ra sau khi biên bản nghiệm thu đã được phát hành và cả những việc xảy ra trước đó thuộc trách nhiệm của Nhà thầu.

3.4. Bồi thường rủi ro

Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

a) Tổn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau hay chết, của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót, trừ khi có thể quy cho việc cẩu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư, hoặc bất kỳ đại diện riêng nào của họ;

b) Hỏng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản hay của cá nhân (không phải là công trình), ở phạm vi mà những hỏng hóc hay mất mát này:

- Phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót;

- Được quy cho sự bất cẩn, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Nhà thầu, nhân lực của Nhà thầu, hoặc bất cứ người nào trực tiếp hay gián tiếp được họ thuê.

Chủ đầu tư phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Nhà thầu, các nhân viên của Nhà thầu đối với các khiếu nại, thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các phí pháp lý) liên quan đến tổn hại thân thể, ốm đau, bệnh tật hay chết được quy cho sự cẩu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư.

Điều 4. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

4.1. Khiếu [illegible]

Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 43 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ.

4.2.Xử lý các tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Toà án Nhân dân để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam theo quy định của pháp luật. Quyết định của Toà án Nhân dân là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

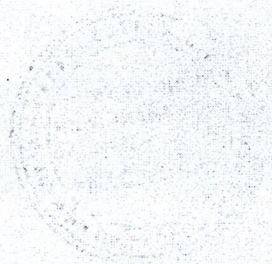
4.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 5. Điều khoản chung

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;

5.2. Hợp đồng này bao gồm 06 trang, được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, Chủ đầu tư giữ 03 bản, Nhà thầu giữ 03 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TOÀN CẦU	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ QUỐC XINH
TỔNG GIÁM ĐỐC	
Nguyễn Thị Thu	Dương Thị Rý



PHỤ LỤC 02:

BẢNG CHỦNG LOẠI VẬT LIỆU CHÍNH SỬ DỤNG CHO CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Hợp đồng số ...../2016/HĐXD ngày 12 tháng 10 năm 2016)

TT	Chủng loại vật tư	Tính năng và tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Xi măng PCB 30	TCVN 6260 — 1997 TCVN 2682:1999 Sử dụng Ximăng Hà Tiên
2	Cát vàng	Dùng để đổ bê tông cốt thép theo TCVN 1770 - 1986 có MI >2 Dùng để xây theo TCVN 1770 - 1986 có MI = 1,5 ÷ 2,0 mm Dùng để trát lót trước khi ốp theo TCVN 1770 - 1986 có MI = 1,5 ÷ 2,0 Sử dụng cát xây địa phương
3	Đá 1x2	Dùng để đổ bê tông cột, dầm, sàn, lanh tô theo TCVN 1771 - 1986, cỡ hạt 1x2, mác 200 — 250. Sử dụng đá 1x2 địa phương
4	Đá xay 4x6	Dùng để đổ bê tông lót móng theo TCVN 1771 - 1986, cỡ hạt 2x4, mác 100 Sử dụng đá 1x2 địa phương
7	Thép tròn≤10mm	Đường kính Φ<10 dùng thép nhóm AI , Rs=2250kg/cm2 Sử dụng thép của tổng công ty Thép Miền Nam VNSTEEL.
8	Thép tròn ≥10mm	Đường kính Φ>=10 dùng thép nhóm AIII , Rs=3650kg/cm2, Sử dụng thép của tổng công ty Thép Miền Nam VNSTEEL.
9	Thép hình và thép xà gồ	Theo TCVN 1654 - 1975, các thông số kỹ thuật sau: - Giới hạn chảy ≥ 240 N/mm2 - Giới hạn đứt ≥ 380 N/mm2 - Độ giãn dài ≥ 25% Sử dụng thép của tổng công ty Thép Miền Nam VNSTEEL.
10	Gạch ống 80x80x180	Gạch theo TCVN 1450 — 1986. SX bằng dây chuyền tuynel, loại A. Thông số kỹ thuật : - M.100 - Cường độ nén ≥ 75 kg/cm2 - Độ hút nước: 15%
13	Gạch lát hãng viracera	Gạch lát nền viracera 300x300 loại 1, SX trong nước. Sử dụng gạch ốp lát của hãng viracera
14	Gạch ốp tường hãng viracera	Gạch ốp tường ceramic 200x150mm, loại 1, SX trong nước. Sử dụng gạch ốp lát của hãng viracera
15	Tol sóng vuông (hãng)	Tôn sóng vuông 2 lớp cách nhiệt dày 100mm, tôn dày 0,45mm Sử dụng tôn sóng vuông của hãng Hoa Sen (Màu Trắng)

	(chủng loại **KOVA**)	- Yêu cầu về ngoại quan : Sản phẩm ở dạng dung dịch nhũ tương, dễ trộn với nước, không phân lớp, không nổi bọt, không hoá cứng và đồng nhất khi được khuấy đều. Bề mặt của màng khi khô phải p.hẳng, nhẵn bóng, che phủ tốt, không có hạt lợn cợn, không bị sọc. Màu sắc phải đồng nhất. - Sử dụng chủng loại sơn kova
17	Sơn nước trong nhà (chủng loại **KOVA**)	Dùng sơn phủ chống thấm tường trong nhà. - Yêu cầu về ngoại quan : Sản phẩm ở dạng dung dịch nhũ tương, dễ trộn với nước, không phân lớp, không nổi bọt, không hoá cứng và đồng nhất khi được khuấy đều. Bề mặt của màng khi khô phải phẳng, nhẵn bóng, che phủ tốt, không có hạt lợn cợn, không bị sọc. Màu sắc phải đồng nhất. - Sử dụng chủng loại sơn kova
18	Trần	Trần khung nổi, Hệ khung treo dùng dàn khung treo hợp kim
19	Cửa đi, cửa sổ, vách kính	Cửa đi, cửa sổ, vách kính dày 5mm Thí dụ: Tungshin hoặc tương đương.
THIẾT BỊ ĐIỆN NƯỚC		
1	ống nhựa PVC + ĐK 21mm + ĐK 27mm	Dày 1,6 ly Dày 1,8 ly Sử dụng ống nhựa PVC của Bình Minh.
2	Xí bệt	Thân sứ màu trắng, phụ kiện bằng nhựa hộp bộ, SX trong nước. Thông số kỹ thuật : - Lượng nước xả : 6 lít - Tâm thoát phân : 300 mm - Sử dụng chậu xí bệt của Vinaloha
3	Lavabo	Có chân, SX trong nước. - Sử dụng chậu xí bệt của Vinaloha
Thiết bị điện		
1	Công tắc, ổ cắm, Automat	SX theo tiêu chuẩn IEC669/193 và IEC 8375 Sử dụng thiết bị điện của hãng Cheng Li
2	Các loại đèn	- - Đèn tiếp đơn : công suất 1x40W, dài 1,2m. - Sử dụng đèn các loại của hãng Điện Quang

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ QUỐC XINH

Dương Thị Rý

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

CỔ PHẦN HÃNG LƯỢNG TÀI TẠO TOÀN CẦU

Nguyễn Văn Ngọc